

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 51/2008/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 90/2007/QĐ-BTC ngày 26/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mã số các đơn vị có quan hệ với ngân sách

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002 và Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Luật kế toán ngày 17/6/2003;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 26/11/2003, Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005;

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng, Nghị định số 12/2000/NĐ-CP

ngày 05/5/2000 và số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/01/2003 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 71/2005/NĐ-CP ngày 06/6/2005 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình đặc thù;

Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều tại Quy định về mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách ban hành kèm theo Quyết định số 90/2007/QĐ-BTC ngày 26/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, như sau:

1. Sửa đổi nội dung quy định về dự án đầu tư xây dựng cơ bản tại Điều 1, như sau:

“Dự án đầu tư xây dựng cơ bản được hiểu như sau:

- Dự án đầu tư xây dựng cơ bản là các dự án nằm trong kế hoạch vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước, nguồn vốn ODA được giao hàng năm. Kế hoạch vốn đầu tư bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư, vốn thực hiện đầu tư”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 9, như sau:

2.1. Hủy bỏ mẫu số 02-MSNS-BTC “Mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho các dự án quy hoạch”.

2.2. Sửa đổi mẫu số 01-MSNS-BTC, mẫu số 03-MSNS-BTC, mẫu số 04-MSNS-BTC, mẫu số 05-MSNS-BTC thành các mẫu số 01-MSNS-BTC, mẫu số 03-MSNS-BTC, mẫu số 04-MSNS-BTC, mẫu số 05-MSNS-BTC theo Phụ lục 01 kèm theo Quyết định này.

3. Hủy bỏ nội dung Hồ sơ đăng ký, kê khai mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của các dự án quy hoạch quy định tại khoản 3, Điều 13.

4. Sửa đổi Điều 15, như sau:

“Các dự án đầu tư xây dựng cơ bản chuyển giai đoạn (từ giai đoạn “chuẩn bị đầu tư” sang giai đoạn “thực hiện đầu tư”) sau khi có quyết định thực hiện các giai đoạn tiếp theo của dự án, Chủ đầu tư của các dự án lập hồ sơ kê khai bổ sung thông tin đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách gửi về cơ quan tài chính nơi đăng ký mã số.

Hồ sơ kê khai bổ sung thông tin chuyển giai đoạn dự án đầu tư xây dựng cơ bản (từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư sang giai đoạn thực hiện đầu tư) gồm:

- Tờ khai bổ sung thông tin dự án theo mẫu số 05-MSNS-BTC tại Phụ lục 01 kèm theo Quyết định này.

- Quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền (Bản sao có đóng dấu sao y bản chính của cơ quan có thẩm quyền)”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và áp dụng cho các Tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách kể từ ngày quyết định có hiệu lực.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính, Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Ngân sách nhà nước, Vụ trưởng Vụ Đầu tư, Vụ trưởng

Vụ Chế độ Kế toán và Kiểm toán, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phạm Sỹ Danh

Phụ lục 01

1. Mẫu số 01-MSNS-BTC: Mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, đơn vị khác có quan hệ với ngân sách

(ban hành kèm theo Quyết định số 51/2008/QĐ-BTC
ngày 14/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số: 01-MSNS-BTC

Bộ, ngành:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tỉnh/TP:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH
DÙNG CHO ĐƠN VỊ DỰ TOÁN, ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ KHÁC CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH**

1. Tên đơn vị:
2. Loại hình đơn vị:
- | | |
|--|--|
| 01- Đơn vị sự nghiệp kinh tế | 07- Doanh nghiệp Nhà nước |
| 02- Đơn vị sự nghiệp nghiên cứu khoa học | 08- Quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách |
| 03- Đơn vị sự nghiệp giáo dục - đào tạo | 09- Ban quản lý dự án đầu tư |
| 04- Đơn vị sự nghiệp y tế | 10- Các đơn vị được hỗ trợ ngân sách |
| 05- Đơn vị sự nghiệp văn hóa thông tin | 11- Đơn vị khác |
| 06- Đơn vị quản lý hành chính | |

3. Chương Ngân sách: 4. Cấp dự toán:

4.1. Đơn vị có được đơn vị nào giao dự toán kinh phí hoạt động không?

Không Có

Nếu chọn “Có” đề nghị ghi rõ tên đơn vị giao dự toán kinh phí hoạt động cho đơn vị:

.....

4.2. Đơn vị có giao dự toán kinh phí hoạt động cho đơn vị nào không?

Không Có

Nếu chọn “Có” đề nghị ghi rõ tên từ 1 đến 3 đơn vị được đơn vị giao dự toán kinh phí:

-
-
-

5. Đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp:

- Tên đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp:.....
- Mã số đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp:.....

6. Quyết định thành lập đơn vị

- Số quyết định:
- Ngày thành lập:
- Cơ quan ra quyết định:.....

7. Địa điểm

- Tỉnh, thành phố:
- Quận, huyện:
- Xã, phường:.....
- Số nhà, đường phố:
- Điện thoại: Fax:.....

8. Mã số thuế (nếu có):

Ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

Mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách

1. Tên đơn vị: Ghi rõ ràng, đầy đủ tên đơn vị theo quyết định thành lập.
2. Hình thức đơn vị: Đánh dấu X vào loại hình đơn vị tương ứng và ghi mã số tương ứng vào trong ô

3. Chương Ngân sách: Ghi rõ mã số của Chương ngân sách tương ứng của đơn vị.

4. Cấp dự toán: Ghi rõ vào ô trống cấp dự toán cấp của đơn vị (cấp I, II, III)

4.1. Trả lời câu hỏi bằng cách tích (✓) vào ô tương ứng. Nếu chọn câu trả lời “Có” đề nghị đơn vị ghi rõ tên đơn vị đã giao dự toán kinh phí hoạt động cho đơn vị hàng năm.

4.2. Trả lời câu hỏi bằng cách tích (✓) vào ô tương ứng. Nếu chọn câu trả lời “Có” đề nghị đơn vị ghi rõ tên những đơn vị được đơn vị giao dự toán kinh phí hoạt động hàng năm. Nếu đơn vị giao dự toán kinh phí hoạt động cho 1 đơn vị cấp dưới thì ghi tên đơn vị đó, nếu giao dự toán kinh phí cho 2 đơn vị cấp dưới đề nghị ghi rõ tên 2 đơn vị đó, nếu giao dự toán kinh phí cho nhiều hơn 3 đơn vị thì chỉ cần ghi tên 3 đơn vị.

5. Đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp

- Tên đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp: Ghi rõ ràng, đầy đủ tên đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp.

- Mã đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp: Ghi mã đơn vị có quan hệ với ngân sách của đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp.

6. Quyết định thành lập đơn vị:

- Số quyết định: Số Quyết định thành lập đơn vị

- Ngày quyết định: Ngày ký Quyết định thành lập đơn vị

- Cơ quan ra quyết định: Tên cơ quan ra Quyết định thành lập đơn vị

7. Địa điểm:

- Tỉnh, Thành phố: Ghi rõ tên tỉnh/thành phố
- Quận, Huyện: Ghi rõ tên quận/huyện
- Phường, Xã: Ghi rõ tên phường/xã
- Số nhà, đường phố: Ghi rõ số nhà, đường phố là địa chỉ của đơn vị
- Điện thoại, Fax: Nếu có số điện thoại, fax thì ghi rõ mã vùng - số điện thoại, số fax.

8. Mã số thuế (nếu có): Nếu đơn vị có mã số thuế thì ghi rõ mã số thuế.

Lưu ý: Sau khi lập xong tờ khai đăng ký mã số và Thủ trưởng đơn vị ký tên đóng dấu và gửi về Bộ, ngành chủ quản (Vụ Kế hoạch Tài chính hoặc tương đương) xác nhận theo mẫu 08A-MSNS-BTC đối với đơn vị thuộc ngân sách Trung ương; Sở, Ban, ngành chủ quản đối với đơn vị thuộc Ngân sách tỉnh; Phòng Tài chính đối với đơn vị thuộc ngân sách huyện, xã. Nếu đơn vị đồng thời là đơn vị chủ quản cấp trên thì không phải xác nhận. Trường hợp các đơn vị không có đơn vị chủ quản (như các hiệp hội, đoàn thể) thì không phải xác nhận của đơn vị chủ quản, tuy nhiên ngoài mẫu kê khai này cần bổ sung kèm theo 01 bản sao quyết định thành lập đơn vị và 01 bản sao quyết định giao dự toán kinh phí được cấp. Bản sao quyết định thành lập đơn vị và bản sao quyết định giao dự toán phải là bản công chứng hoặc bản sao đóng dấu sao y bản chính của cơ quan ra quyết định.

2. Mẫu số 03-MSNS-BTC: Mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư (ban hành kèm theo Quyết định số 51/2008/QĐ-BTC ngày 14/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số: 03-MSNS-BTC

Bộ, ngành:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tỉnh/TP:.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH DÙNG CHO CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN Ở GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ

1. Tên dự án đầu tư:

2. Dự án cấp trên (đối với tiểu dự án):

2.1. Tên dự án cấp trên:

2.2. Mã dự án cấp trên:

3. Chủ đầu tư:

3.1. Tên chủ đầu tư:

3.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:

3.3. Địa chỉ chủ đầu tư:

- Tỉnh, thành phố:.....

- Quận, huyện: Xã, phường:

- Địa chỉ chi tiết:

- Điện thoại:....., Fax.

4. Ban quản lý dự án (nếu có):

4.1. Tên Ban quản lý dự án:

4.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:

4.3. Địa chỉ ban quản lý dự án:.....

- Tỉnh, Thành phố:.....

- Quận, huyện: Xã, phường:.....

- Địa chỉ chi tiết:.....

- Điện thoại:....., Fax.....

09622634

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

- 5. Cơ quan chủ quản cấp trên:
 - 5.1. Tên cơ quan chủ quản cấp trên:
 - 5.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:
- 6. Chương trình mục tiêu (nếu có):
 - 6.1. Tên chương trình mục tiêu:
 - 6.2. Mã chương trình mục tiêu:
- 7. Văn bản phê duyệt dự toán chi phí công tác chuẩn bị đầu tư:
 - 7.1. Cơ quan ra văn bản:
 - 7.2. Số văn bản:
 - 7.3. Ngày ra văn bản:.....
 - 7.4. Người ký văn bản:
 - 7.5. Tổng kinh phí:
 - 7.6. Nguồn vốn:

Nguồn vốn	Tỷ lệ nguồn vốn
.....
.....
.....
.....

Ngày..... tháng.... năm.....
 THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 03-MSNS-BTC

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI**Mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư**

1. Tên dự án đầu tư: Ghi rõ ràng, đầy đủ tên dự án đầu tư theo văn bản thành lập.
2. Dự án cấp trên:
 - 2.1. Tên dự án cấp trên: Nếu dự án là tiểu dự án (được tách ra từ một dự án lớn) ghi rõ tên dự án cấp trên.
 - 2.2. Mã dự án cấp trên: Nếu dự án là tiểu dự án (được tách ra từ một dự án lớn), ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của dự án cấp trên.
3. Chủ đầu tư:
 - 3.1. Tên chủ đầu tư: Ghi rõ tên của chủ đầu tư.
 - 3.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: Ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của chủ đầu tư.
 - 3.3. Địa chỉ chủ đầu tư:
 - Tỉnh, Thành phố: Ghi rõ tên tỉnh/thành phố.
 - Quận, Huyện: Ghi rõ tên quận/huyện.
 - Phường, Xã: Ghi rõ tên phường/xã.
 - Địa chỉ chi tiết: Ghi chi tiết địa chỉ của chủ đầu tư.
 - Điện thoại: Nếu có số điện thoại thì ghi rõ mã vùng - số điện thoại.
 - Fax: Nếu có số Fax thì ghi rõ mã vùng - số Fax.
4. Ban Quản lý dự án đầu tư (nếu có): Chỉ kê khai khi Chủ đầu tư thành lập Ban quản lý dự án để quản lý dự án.
 - 4.1. Tên Ban quản lý dự án: Ghi rõ tên Ban quản lý dự án.
 - 4.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: Ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của Ban quản lý dự án đầu tư.
 - 4.3. Địa chỉ Ban quản lý dự án: Kê khai rõ địa chỉ Ban quản lý dự án theo như hướng dẫn kê khai tại mục 3.3
5. Cơ quan chủ quản cấp trên:
 - 5.1. Tên cơ quan chủ quản cấp trên: Ghi rõ tên của cơ quan chủ quản cấp trên, trường hợp chủ đầu tư đồng thời là cơ quan chủ quản thì ghi tên của chủ đầu tư ở mục 3.1

5.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: Ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của cơ quan chủ quản cấp trên, trường hợp chủ đầu tư đồng thời là cơ quan chủ quản thì ghi mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của chủ đầu tư ở mục 3.2.

6. Chương trình mục tiêu (nếu có): .

6.1. Tên chương trình mục tiêu: Ghi rõ tên chương trình mục tiêu của dự án.

6.2. Mã chương trình mục tiêu: Ghi rõ mã chương trình mục tiêu dự án quốc gia theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BTC ngày 11/4/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành mã số danh mục chương trình, mục tiêu và dự án quốc gia.

7. Văn bản phê duyệt dự toán chi phí công tác chuẩn bị đầu tư:

7.1. Cơ quan ra văn bản: Tên cơ quan ra văn bản phê duyệt dự toán chi phí công tác chuẩn bị đầu tư. Ghi theo Cơ quan ra văn bản chuẩn bị đầu tư nếu thuộc cùng một văn bản phê duyệt.

7.2. Số văn bản: Số văn bản phê duyệt dự toán chi phí công tác chuẩn bị đầu tư. Ghi theo số quyết định chuẩn bị đầu tư nếu thuộc cùng một quyết định phê duyệt.

7.3. Ngày văn bản: Ngày ký văn bản phê duyệt dự toán chi phí công tác chuẩn bị đầu tư. Ghi theo ngày ký quyết định phê duyệt chuẩn bị đầu tư nếu thuộc cùng một quyết định phê duyệt.

7.4. Người ký văn bản: Người ký văn bản phê duyệt dự toán chi phí công tác chuẩn bị đầu tư. Ghi theo Người ký quyết định chuẩn bị đầu tư nếu thuộc cùng một quyết định phê duyệt.

7.5. Tổng kinh phí: Ghi rõ tổng kinh phí quyết định phê duyệt dự toán chi phí công tác chuẩn bị đầu tư.

7.6. Nguồn vốn đầu tư: Ghi chi tiết một hoặc nhiều nguồn vốn theo nguồn vốn và tỷ lệ từng nguồn vốn đầu tư và tổng các nguồn vốn đầu tư này phải bằng 100%.

3. Mẫu số 04-MSNS-BTC: Mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cấp cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản ở giai đoạn thực hiện đầu tư
(ban hành kèm theo Quyết định số 51/2008/QĐ-BTC
ngày 14/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số: 04-MSNS-BTC

Bộ, ngành:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tỉnh/TP:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH
DÙNG CHO CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN
Ở GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN ĐẦU TƯ**

1. Tên dự án đầu tư:
2. Nhóm dự án đầu tư:
- Dự án quan trọng quốc gia Dự án nhóm B
- Dự án nhóm A Dự án nhóm C
3. Hình thức dự án:
- Xây dựng mới Cải tạo mở rộng Cải tạo sửa chữa
4. Hình thức quản lý thực hiện dự án:
- Trực tiếp quản lý thực hiện Ủy thác đầu tư
- Thuê tư vấn quản lý dự án Khác
5. Dự án cấp trên (đối với tiểu dự án):
- 5.1. Tên dự án cấp trên:
- 5.2. Mã dự án cấp trên:
6. Chủ đầu tư:
- 6.1. Tên chủ đầu tư:.....
- 6.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:.....
- 6.3. Địa chỉ chủ đầu tư:
- Tỉnh, Thành phố:.....
- Quận, huyện: - Xã, phường:.....
- Địa chỉ chi tiết:.....
- Điện thoại:....., Fax.....

7. Ban quản lý dự án (nếu có):

7.1. Tên Ban Quản lý dự án:

7.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:.....

7.3. Địa chỉ Ban quản lý dự án:

- Tỉnh, Thành phố:.....

- Quận, huyện:..... - Xã, phường:.....

- Địa chỉ chi tiết:.....

- Điện thoại:....., Fax.....

8. Cơ quan chủ quản cấp trên:

8.1. Tên cơ quan chủ quản cấp trên:

8.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:.....

9. Chương trình mục tiêu (nếu có):

9.1. Tên chương trình mục tiêu:.....

9.2. Mã chương trình mục tiêu:.....

10. Ngành kinh tế:

Mã ngành kinh tế	Tên ngành kinh tế
.....
.....
.....

11. Quyết định đầu tư:

11.1. Cơ quan ra quyết định:

11.2. Số quyết định:.....

11.3. Ngày quyết định:

11.4. Người ký quyết định:.....

11.5. Thời gian bắt đầu thực hiện được duyệt:.....

11.6. Thời gian hoàn thành dự án được duyệt:.....

11.7. Tổng mức đầu tư xây dựng công trình:

○ Chi phí xây dựng ○ Chi phí dự phòng:.....

○ Chi phí thiết bị:..... ○ Chi phí quản lý dự án:

○ Chi phí đền bù giải phóng mặt ○ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:.....

bằng tái định cư ○ Chi phí khác:.....

11.8. Nguồn vốn đầu tư:

Nguồn vốn	Tỷ lệ nguồn vốn

11.9. Địa điểm thực hiện dự án:

Quốc gia	Tỉnh, thành phố	Quận, huyện	Xã, phường

Ngày..... tháng..... năm.....
 THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 04-MSNS-BTC

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI**Mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản ở giai đoạn Thực hiện đầu tư**

1. Tên dự án đầu tư: Ghi rõ ràng, đầy đủ tên dự án đầu tư theo quyết định thành lập.
2. Nhóm dự án đầu tư: Đánh dấu X vào 1 trong các ô nhóm dự án tương ứng.
3. Hình thức dự án: Đánh dấu X vào 1 trong các ô hình thức dự án tương ứng.
4. Hình thức quản lý thực hiện dự án: Đánh dấu X vào 1 trong các ô hình thức quản lý thực hiện dự án tương ứng.
5. Dự án cấp trên:
 - 5.1. Tên dự án cấp trên: Nếu dự án là tiểu dự án (được tách ra từ một dự án lớn) ghi rõ tên dự án cấp trên.
 - 5.2. Mã dự án cấp trên: Nếu dự án là tiểu dự án (được tách ra từ một dự án lớn), ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của dự án cấp trên.
6. Chủ đầu tư:
 - 6.1. Tên chủ đầu tư: Ghi rõ tên của chủ đầu tư.
 - 6.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: Ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của Chủ đầu tư.
 - 6.3. Địa chỉ chủ đầu tư:
 - Tỉnh, Thành phố: Ghi rõ tên tỉnh/thành phố
 - Quận, Huyện: Ghi rõ tên quận/huyện
 - Phường, Xã: Ghi rõ tên phường/xã
 - Địa chỉ chi tiết: Ghi chi tiết địa chỉ của chủ đầu tư.
 - Điện thoại: Nếu có số điện thoại thì ghi rõ mã vùng - số điện thoại.
 - Fax: Nếu có số Fax thì ghi rõ mã vùng - số Fax.
7. Ban Quản lý dự án đầu tư (nếu có): Chỉ kê khai khi Chủ đầu tư thành lập Ban quản lý dự án để quản lý dự án.
 - 7.1. Tên Ban quản lý dự án: Ghi rõ tên ban quản lý dự án.
 - 7.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: Ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của Ban quản lý dự án.
 - 7.3. Địa chỉ Ban quản lý dự án: Kê khai rõ địa chỉ Ban quản lý dự án đầu tư theo như hướng dẫn kê khai tại mục 6.3.

8. Cơ quan chủ quản cấp trên:

8.1. Tên cơ quan chủ quản cấp trên: Ghi rõ tên của cơ quan chủ quản cấp trên, trường hợp chủ đầu tư đồng thời là cơ quan chủ quản thì ghi tên của chủ đầu tư ở mục 6.1.

8.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: Ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của cơ quan chủ quản cấp trên, trường hợp chủ đầu tư đồng thời là cơ quan chủ quản thì ghi mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của chủ đầu tư ở mục 6.2.

9. Chương trình mục tiêu: (nếu có).

9.1. Tên chương trình mục tiêu: Ghi rõ tên chương trình mục tiêu của dự án.

9.2. Mã chương trình mục tiêu: Ghi rõ mã chương trình mục tiêu dự án quốc gia theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BTC ngày 11/4/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành mã số danh mục chương trình, mục tiêu và dự án quốc gia.

10. Ngành kinh tế: Ghi rõ mã và tên một hoặc nhiều ngành kinh tế nếu có. Ghi theo mã và tên ngành kinh tế theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam.

11. Quyết định đầu tư:

11.1. Cơ quan ra quyết định: Tên cơ quan ra quyết định đầu tư.

11.2. Số quyết định: Số quyết định đầu tư.

11.3. Ngày quyết định: Ngày ký quyết định đầu tư.

11.4. Người ký quyết định: Người ký quyết định đầu tư.

11.5. Thời gian bắt đầu thực hiện được duyệt: Ghi rõ thời gian bắt đầu thực hiện được duyệt nếu có.

11.6. Thời gian hoàn thành dự án được duyệt: Ghi rõ thời gian hoàn thành dự án được duyệt nếu có.

11.7. Tổng mức đầu tư xây dựng công trình: Mức tối đa cho phép của dự án, ghi chi tiết theo một hoặc tất cả các loại chi phí.

11.8. Nguồn vốn đầu tư: Ghi chi tiết một hoặc nhiều nguồn vốn theo nguồn vốn và tỷ lệ từng nguồn vốn đầu tư và tổng các nguồn vốn đầu tư này phải bằng 100%.

11.9. Địa điểm thực hiện dự án: Ghi rõ quốc gia nơi thực hiện dự án đối với các dự án của cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài. Ghi chi tiết các địa bàn (tỉnh/thành phố, quận/huyện, xã/phường) nếu dự án được thực hiện ở một hoặc nhiều địa điểm tại Việt Nam.

4. Mẫu số 05-MSNS-BTC: Mẫu tờ khai đăng ký bổ sung thông tin chuyên
giai đoạn dự án đầu tư xây dựng cơ bản

(ban hành kèm theo Quyết định số 51/2008/QĐ-BTC

ngày 14/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số: 05-MSNS-BTC

Bộ, ngành:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tỉnh/TP:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ BỔ SUNG THÔNG TIN
CHUYỂN GIAI ĐOẠN DỰ ÁN
DÙNG CHO CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN**

Tên dự án đầu tư:

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách đã cấp cho dự án đầu tư:.....

Địa chỉ Chủ đầu tư:.....

Đơn vị xin đăng ký thay đổi/bổ sung chỉ tiêu đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho dự án đầu tư xây dựng cơ bản như sau:

1. Nhóm dự án đầu tư:

- Dự án quan trọng quốc gia Dự án nhóm B
 Dự án nhóm A Dự án nhóm C

2. Hình thức dự án:

- Xây dựng mới Cải tạo mở rộng Cải tạo sửa chữa

3. Hình thức quản lý thực hiện dự án:

- Trực tiếp quản lý thực hiện Ủy thác đầu tư
 Thuê tư vấn quản lý dự án Khác

4. Ngành kinh tế:

Mã ngành kinh tế	Tên ngành kinh tế

5. Quyết định đầu tư:

5.1. Số quyết định:

5.2. Cơ quan ra quyết định:

- 5.3. Ngày quyết định:.....
- 5.4. Người ký quyết định:.....
- 5.5. Thời gian bắt đầu thực hiện:.....
- 5.6. Thời gian hoàn thành dự án:.....
- 5.7. Tổng mức đầu tư xây dựng công trình:
- Chi phí xây dựng
 - Chi phí thiết bị:
 - Chi phí đền bù giải phóng mặt
bằng tái định cư
 - Chi phí dự phòng:
 - Chi phí quản lý dự án:
 - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:
 - Chi phí khác:

5.8. Nguồn vốn đầu tư:

Nguồn vốn	Tỷ lệ nguồn vốn

5.9. Địa điểm thực hiện dự án:

Quốc gia	Tỉnh, thành phố	Quận, huyện	Xã, phường

Ngày..... tháng..... năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 05-MSNS-BTC

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI**Mẫu tờ khai đăng ký bổ sung thông tin chuyển giai đoạn dự án
dùng cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản**

1. Nhóm dự án đầu tư: Đánh dấu X vào 1 trong các ô nhóm dự án tương ứng.
2. Hình thức dự án: Đánh dấu X vào 1 trong các ô hình thức dự án tương ứng.
3. Hình thức quản lý thực hiện dự án: Đánh dấu X vào 1 trong các ô hình thức quản lý thực hiện dự án tương ứng.
4. Ngành kinh tế: Ghi rõ mã và tên một hoặc nhiều ngành kinh tế nếu có. Ghi theo mã và tên ngành kinh tế theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam.
5. Quyết định đầu tư:
 - 5.1. Số quyết định: Số quyết định đầu tư.
 - 5.2. Cơ quan ra quyết định: Tên cơ quan ra quyết định đầu tư.
 - 5.3. Ngày quyết định: Ngày ký quyết định đầu tư.
 - 5.4. Người ký quyết định: Người ký quyết định đầu tư.
 - 5.5. Thời gian bắt đầu thực hiện được duyệt: Ghi rõ thời gian bắt đầu thực hiện được duyệt nếu có.
 - 5.6. Thời gian hoàn thành dự án được duyệt: Ghi rõ thời gian hoàn thành dự án được duyệt nếu có.
 - 5.7. Tổng mức đầu tư xây dựng công trình dự án: Mức tối đa cho phép của dự án, ghi chi tiết theo một hoặc tất cả các loại chi phí.
 - 5.8. Nguồn vốn đầu tư: Ghi chi tiết một hoặc nhiều nguồn vốn theo nguồn vốn và tỷ lệ từng nguồn vốn đầu tư và tổng các nguồn vốn đầu tư này phải bằng 100%.
 - 5.9. Địa điểm thực hiện dự án: Ghi rõ quốc gia nơi thực hiện dự án đối với các dự án của cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài. Ghi chi tiết các địa bàn (tỉnh/thành phố, quận/huyện, xã/phường) nếu dự án được thực hiện ở một hoặc nhiều địa điểm tại Việt Nam.